

Bản án số: **11/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 13-05-2024
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ông Thị T**, sinh năm: 1960; Địa chỉ: K đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1960; Địa chỉ: K đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh T. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2024, bản tự khai đề ngày 14/3/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Ông Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ông Thị T và ông Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/1982 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đ. Sau khi kết hôn, thì bà T và ông C chung sống tại phường A, quận T, thành phố Đ. Trong suốt thời gian chung sống, ông C thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm nhà, ít đóng góp kinh tế cho gia đình. Vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2014 cho đến nay, nguyên nhân là do ông C

có quan hệ tình cảm với người khác, thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên gây gỗ, xúc phạm bà T. Hiện nay bà T và ông C đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Bà Ông Thị T xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1983 và Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1989. Hiện nay, hai con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ông Thị T khai nhận không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi về việc bà Ông Thị T1 xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đ phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ông Thị T1 đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc: “Ly hôn”.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Ông Thị T1 được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Bà Ông Thị T1 xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1983 và Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1989. Hiện nay hai con đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ông Thị T1 xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn C cư trú tại địa chỉ K đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn C.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, bà Ông Thị T1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, bà T1 không thể tiếp tục chung sống với ông C. Do vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C .

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Ông Thị T1 và ông Nguyễn Văn C là hợp pháp. Theo bà T1 trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông C không quan tâm đến kinh tế gia đình và chăm lo cho các con, bà T1 và ông C đã sống ly thân với nhau. Hiện nay bà T1 và ông C đã sống ly thân với nhau là phù hợp với Biên bản xác minh ngày 10/4/2024 của Tòa án tại địa phương mà ông C sinh sống. Đồng thời, tại Biên bản xác minh trên thể hiện bà T1 sinh năm 1960 và bà T1 sinh năm 1961 là một người, bên cạnh đó toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Giấy khai sinh của các con chung là Nguyễn Văn Á, Nguyễn Văn Á cũng như Căn cước công dân bà T1 đều thể hiện bà T1 sinh năm 1960. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bà Ông Thị T1 sinh năm 1960 cũng chính là bà Ông Thị T1 sinh năm 1961 theo Giấy công nhận kết hôn ngày 20/10/1982 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến tham gia phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông C bỏ mặc, không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà T1 nên Hội đồng xét xử có căn cứ định xác định mâu thuẫn vợ chồng như bà T1 trình bày là có thật.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà T1 và ông C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Ông Thị T1 là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Ông Thị T1 xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1983 và Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1989. Hiện nay, hai con đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ông Thị T1 xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ông Thị T1 là người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ vào điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn*” của nguyên đơn bà Ông Thị T1 đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ông Thị T1 được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ông Thị T1 là người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Ánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ